TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 15-11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm

Bà Bùi Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/HSST-QĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Phạm Thanh T (tên gọi khác: Trường), sinh năm 1995 tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh L .; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Thanh T1 và bà Mai Thanh G; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh từ ngày 19/6/2019 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Những bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh ngày 1958 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

+ Anh Phạm Thư H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2018, Phạm Thanh T có quen biết với đối tượng tên Long tại khu vực biên giới giữa tỉnh Tây Ninh với nước Campuchia (Long là người Việt sinh sống tại Campuchia, chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Long cung cấp nhẫn vàng giả và hóa đơn để Tùng đem cầm. Đến đầu tháng 12 năm 2018, Tùng rủ được Thái Thị Đặng, Đặng Văn Khánh, Phạm Thùy Trang, Vi Văn Phong, Đỗ Thị Bảo Châu và Châu Đăng Khoa đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn tỉnh Cà Mau để cầm vàng giả lấy tiền tiêu xài. Tùng là người trực tiếp sắp xếp công việc như: đưa nhẫn giả, hóa đơn kèm theo và lo chi phí đi lại, ăn, nghỉ, phân công người thực hiện khi phát hiện tiệm vàng cần lừa đảo, khi người nào trực tiếp cầm được vàng giả thì Tùng sẽ chia cho 300.000 đồng/người/vụ thì được Đặng, Khánh, Trang, Phong, Châu, Khoa đồng ý. Đến ngày 08/12/2018, tất cả đi đến địa bàn huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau bằng xe mô tô để thực hiện hành vi cầm vàng giả chiếm đoạt tiền của các tiệm vàng. Sau khi Châu Đăng Khoa bị Công an huyện Thới Bình bắt giữ thì Tùng cùng những đối tượng còn lại đi đến địa bàn huyện Ngọc Hiển để tìm các tiệm vàng tiếp tục thực hiện hành vi cầm vàng giả chiếm đoạt tiền.

Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2018, Tùng cùng Đặng, Khánh, Trang, Phong, Châu đi từ xã Đất Mũi đến khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển để thực hiện hành vi cầm vàng giả. Tùng đưa 02 nhẫn nam giả Mỹ có đính hột màu đen và 02 hóa đơn cho Đặng và Khánh, đồng thời Tùng cũng đưa cho Phong, Trang 01 chiếc nhẫn nam giả Mỹ và hóa đơn kêu Đặng, Khánh, Phong, Trang vào chợ Rạch Gốc để cầm vàng giả, còn Tùng và Châu ở ngoài đợi. Sau đó, Khánh chở Đặng đến tiệm vàng Phụng I để cầm vàng giả, cầm được với số tiền 6.800.000 đồng; Tiếp sau đó, Khánh chở Đặng đến tiệm vàng Kim Ngọc để tiếp tục cầm vàng giả, tại đây cầm được với số tiền 6.500.000 đồng. Sau đó, Khánh và Đặng trở ra chỗ hẹn trên đường Hồ Chí Minh gặp Tùng và đưa cho Tùng số tiền 13.300.000 đồng và 02 biên nhận cầm vàng giả. Một lúc sau, Phong và Trang đến cầm vàng giả tại tiệm vàng Mai Hồng thì bị phát hiện nên Công an thị trấn Rạch Gốc bắt giữ; Hay tin Phong, Trang bị Công an bắt giữ nên Tùng cùng Khánh, Đặng, Châu điều khiển mô tô về thành phố Hồ Chí Minh. Khi về đến thành phố Hồ Chí Minh, Tùng chia cho Đặng, Khánh mỗi người 600.000 đồng/02 vụ, đưa cho Long 8.500.000 đồng (tiền công 02 chiếc nhẫn 8.000.000 đồng, Long được hưởng lợi 500.000 đồng), trừ chi phí đi lại, ăn, nghỉ thì Tùng được hưởng 1.450.000 đồng.

Đến ngày 08/01/2019 chủ tiệm vàng Phụng I và Kim Ngọc phát hiện vàng do Khánh và Đặng cầm là vàng giả nên trình báo cơ quan công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ngọc Hiển kết luận: 02 chiếc nhẫn (loại nam giả mỹ) không có giá trị sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển thu giữ 02 chiếc nhẫn nam giả

mỹ có đính hột; đối với xe môtô do Khánh dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội đã bị Công an huyện Thới Bình thu giữ và xử lý trong vụ án khác.

Đối với xe mô tô hiệu Wave (không xác định biển kiểm soát) do Tùng dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, hiện xe này Tùng đã bán cho người dân tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được.

Đối với Vi Văn Phong, Phạm Thùy Trang có thực hiện hành vi cầm vàng giả tại tiện Mai Hồng ở khóm 1, thị trấn Rạch Gốc nhưng do chủ tiệm vàng phát hiện nên Phong, Trang không chiếm đoạt đượctài sản, Cơ quan điều tra đã ra quyết định không khởi tố vụ án. Đối với Đỗ Thị Bảo Châu không thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 19/06/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên không đề cập xem xét.

- Bị cáo Phạm Thanh T: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hiển, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thanh T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 15/12/2018 tại khóm 1 – thị trấn Rạch Gốc – huyện Ngọc Hiển, bị cáo Phạm Thanh T đã cùng Đặng và Khánh thực hiện 02 hành vi cầm vàng giả tại tiệm vàng Phụng I và Kim Ngọc để chiếm đoạt với tổng số tiền là 13.300.000 đồng. Trong vụ án, Tùng là người chủ

động rủ rê Đặng, Khánh thực hiện hành vi phạm tội, Tùng giữ vai trò đầu vụ khi trực tiếp cung cấp vàng giả, hóa đơn giả, chịu trách nhiệm lo chi phí ăn, nghỉ, đi lại, phân công những người trực tiếp thực hiện, số tiền sau khi chiếm đoạt Tùng là người cất giữ và chia cho những người thực hiện. Hành vi của Tùng cùng với các đối tượng đi cùng có sự cấu kết chặt chẽ, bàn tính cụ thể, phân công vai trò rõ ràng, như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố đối với bị cáo Phạm Thanh T theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo biết rõ nhẫn vàng mà các bị cáo đem đi cầm tại các tiệm vàng là vàng giả, nhận thức được hành vi gian dối của mình là lừa đảo, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo lười lao động, xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng; bị cáo có nhân thân xấu, liên tiếp thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn các huyện của tỉnh Cà Mau, bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử cũng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (bản án chưa có hiệu lực pháp luật, các bị cáo không có kháng cáo); Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Do trong vụ án bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa: Bị cáo Tùng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Tùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 19/06/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên không đề cập xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Tùng phải chịu là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T (tên gọi khác là Trường) phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đề cập xử lý.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Tùng phải chịu là 200.000 đồng.

4. Án xử sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:
- Những ngươi tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS, VT.

Trần Hoàng Tuấn